

Nội dung bài viết

1. [Dàn bài phân tích cấu tứ và hình ảnh trong bài thơ Nhớ đồng](#)
2. [Những bài phân tích cấu tứ và hình ảnh trong bài thơ Nhớ đồng của Tố Hữu hay nhất](#)

Dàn bài phân tích cấu tứ và hình ảnh trong bài thơ Nhớ đồng

1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

2. Thân bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Tóm tắt nội dung bài thơ
- Nêu khái niệm cấu tứ và hình ảnh trong thơ
- Phân tích cấu tứ: Nỗi nhớ da diết của người tù cộng sản
- + Nỗi nhớ về cuộc sống bên ngoài nhà tù (từ đầu...thiệt thà)

Tiếng hò đơn độc lặp đi lặp lại:

- + Tiếng than khóc khoải, da diết => sự hiu quạnh, buồn tủi, cách biệt => nhớ đồng quê, nhớ những người thân thương, nhớ cuộc sống ngoài nhà tù
- + Nhớ về chính mình những ngày chưa bị giam (tiếp ...ngát trời). Những tháng ngày tự do hoạt động cách mạng => khao khát tự, say mê lý tưởng => càng lạc lõng cô đơn
- + Trở về thực tại nơi trại giam (còn lại). Nhớ từ hiện tại về quá khứ đến hiện tại. Nhớ, buồn, tủi hờn, cô đơn => phần uất, bất bình trước thực tại => yêu tự do.
- Phân tích hình ảnh:
 - + Giọng hò quê hương => buồn hiu quạnh
 - + Như cánh chim, gió cồn thơm, ô mạ...=> gần gũi, thân thuộc => ao ước nhìn thấy
 - + Mẹ già => tình mẫu tử thiêng liêng => nhớ quên hương

3. Kết bài:

- Tác dụng của cấu tứ và hình ảnh
- + Thấy rõ tâm sự của người thanh niên yêu nước, nỗi lòng nhớ thương da diết về cuộc sống tự do, say mê cách mạng của nhân vật trữ tình
- Tình cảm và thông điệp của tác giả
- + Muốn gửi gắm về một khát vọng tự do yêu hòa bình yêu quê hương yêu đất nước.

Những bài phân tích cấu tứ và hình ảnh trong bài thơ Nhớ đồng của Tố Hữu hay nhất

Bài văn mẫu 1:

Tố Hữu là một nhà thơ lớn, xuất sắc trong nền văn thơ hiện đại Việt Nam. Với bảy tập thơ đò sộ, thơ ông được coi là biên niên sử bằng thơ. Đối với Tố Hữu, ông quan niệm con đường thơ ca cũng giống với con đường cách mạng. Vậy nên thơ ông thường song hành cùng con đường cách mạng qua đó đã phản ánh những sự kiện lịch sử quan trọng của dân tộc ta. Qua bài thơ Nhớ đồng, người cộng sản trẻ tuổi bày tỏ nỗi niềm thương nhớ đồng quê, thương nhớ cảnh vật con người, đồng đội đồng bào của mình trong những tháng ngày bị giam giữ ở nhà lao Thừa Thiên Huế.

Tháng 7 năm 1939 trong khi hoạt động cách mạng, Tố Hữu đã bị thực dân Pháp bắt và nhốt giam tại nhà tù ở Thừa Thiên Huế. Tuy bị giam cầm lẻ loi trong tù ngục tối tăm nhưng chính hoàn cảnh sống ấy đã gợi cho ông nguồn cảm hứng dạt dào để làm thơ. Bài thơ Nhớ đồng được tác giả sáng tác trong hoàn cảnh ấy và được rút từ tập thơ “Từ ấy” trong phần xiềng xích của tác phẩm. Đây là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất của tập thơ Từ ấy.

“Cô đơn thay là cảnh thân tù

Tai mở rộng và lòng sôi rạo rục..”

Đó chính là cái cảm giác cô đơn, lẻ loi, đơn độc khi Tố Hữu bị bắt giam, sống cách biệt với thế giới bên ngoài. Vì vậy chỉ là một âm thanh hay một tiếng động nhỏ nào từ bên ngoài dội vào thôi cũng đủ để gợi cho nhà thơ một nỗi nhớ tha thiết, khôn nguôi.

Chẳng phải là tiếng tu hú kêu trên những cánh đồng bao la khắc khoải gọi hè về như trong tác phẩm “Khi con tu hú”, mà đây chỉ là tiếng hò quen thuộc của nơi đồng quê:

“Gì sâu bằng những trưa thương nhớ

Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!”

Bài thơ được gợi cảm hứng từ tiếng hò thân quen đã trở thành điệp khúc lặp đi lặp lại về nỗi thương nhớ, nỗi cô đơn, hiu quạnh, lạnh lẽo của người tù.

Tiếng hò đã gọi ra biết bao nỗi nhớ, kí ức về hình ảnh quen thuộc nơi đồng quê hiện về trong tâm trí tác giả:

“Đâu gió còn thơm đất nả mùi

Đâu ruộng che mát thở yên vui

Đâu từng ô mạ xanh mơn mớn

Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?”

Âm thanh tiếng hò- một âm thanh gần gũi, quen thuộc nơi quê nhà của tác giả. Trong sự xa cách ấy, nỗi nhớ của nhà thơ dường như càng mãnh liệt và da diết hơn biết bao. Giờ đây, hình ảnh, mùi vị, màu sắc, âm thanh của quê hương càng trở nên thật thân thương, gần gũi đến lạ thường.

Không chỉ nhớ về đồng quê, Tố Hữu còn nhớ tới hình ảnh con người lao động – những người dân nơi thôn quê cần cù, giản dị mà chất phác, họ đã quen với việc “dãi gió dầm mưa”, “hiền như đất”, “rất thật thà”:

“Đâu những lưng cong xuống ruộng cày

Mà bùn hy vọng nước hương ngây

Và đâu hết những bàn tay ấy

Vãi giống tung trời những sớm mai?”

Đó là những người nông dân, chăm chỉ, chịu khó quanh năm lao động cật lực, họ bán mặt cho đất, bán lưng cho trời. Người nông dân cùng luống cày gian nan, vất vả, theo

thời gian, theo năm tháng lưng của họ cằn cỗi dần. Thế nhưng dù cho có phải ở trong bùn đen lấm lem bụi bẩn, ở họ vẫn toát lên một vẻ đẹp nhân hậu, sáng ngời của phẩm chất trong sáng. Chính những người lao động giản dị, mộc mạc, chân chất thôn quê ấy lại là những người sẽ gieo thêm những tia hi vọng vào một tương lai sáng ngời.

Nhà thơ tiếp tục bày tỏ nỗi nhớ thương da diết của mình qua các chi tiết, hình ảnh: giọng hò, sương, lúa, tiếng xe lừa nước,... Tất cả đều là mang một sự thân quen của nơi quê hương xa xôi, cách trở. Và nhà thơ nhớ da diết tới những âm thanh, hình ảnh ấy. Từ đó, theo dòng hồi tưởng, Tố Hữu lại nghĩ bản thân về cảnh tù đầy, đến đây tác giả như có chút chạnh lòng chột len lõi vào trong tâm khảm của người chiến sĩ cách mạng:

“Đâu đáng hình quen, đâu cả rồi

Sao mà cách biệt, quá xa xôi

Chao ôi thương nhớ, chao thương nhớ

Ôi mẹ già xa đờn chiếc o!”

Tất cả những đi đều là quen thuộc và thân thương nhất, nhưng vào khoảnh khắc này, nhà thơ lại chẳng thấy gì “đâu cả rồi”. Câu hỏi ấy vang lên nhưng chẳng có một lời đáp, đi đều đó như là một nhát dao đâm sâu vào trong lòng người tù, khiến cho người thi sĩ trở nên đau đớn, xót xa, tủi nhục hơn bao giờ hết. Giờ đây, khi ở trong nhà lao tăm tối này, mọi thứ trở nên cách biệt và xa xôi biết nhường nào. Và trong nỗi nhớ thương da diết ấy, hình ảnh người mẹ già yêu dấu đã hiện lên trong tâm trí tác giả. Mẹ- chính là người mà tác giả nhớ nhất, thương nhất trong nỗi nhớ của mình.

Và sau những thoáng tủi hổ, buồn thương ấy, người chiến sĩ lại thiết tha với tình yêu cuộc sống, anh ấy lại dũng cảm kiên trì, đấu tranh với những phút giây yếu mềm để vượt qua nó. Và thế là khát khao được tự do, được giải thoát lại sôi sục trong trái tim cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng:

“Rồi một hôm nào, tôi thấy tôi

Nhẹ nhàng như con chim cà lơi

Say hương đồng vui ca hát

Trên chín tầng cao bát ngát trời”

Hình ảnh chú chim sơn ca như là một biểu tượng đại diện cho khát khao được tự do sải rộng cánh bay trên bầu trời trong xanh và rộng lớn kia. Đây có lẽ là tâm trạng vui tươi nhất của người chiến sĩ khi bị giam cầm trong tù.

Nỗi nhớ thương của tác giả được đánh thức bởi “tiếng hò đưa hõ nã nùng“. Tiếng hò ấy đã gọi dậy về một thế giới khác bên ngoài nhà giam cùng những cảnh sắc và những hình dáng quen thuộc. Để rồi nhớ về quá khứ, những ngày còn được tự cống hiến bản thân cho cách mạng, và cuối cùng khi trở về với thực tại đau thương, một lần nữa khao khát được tự do, được dâng hiến mình cho đảng lại sôi sục trong lòng người chiến sĩ.

Bài văn mẫu 2:

Cấu tứ và hình ảnh là linh hồn và là nghệ thuật của bài thơ. Bài thơ từ ấy là bạn nên chọn đầu tiên của người cộng sản Tố Hữu khi gặp lý tưởng đảng.

Tố Hữu là một nhà thơ lớn xuất sắc trong nền văn học hiện đại Việt Nam. Cuộc đời ông gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Từ ấy (1941-1946) là tập thơ đầu tiên của Tố Hữu đánh dấu thời điểm vô cùng quan trọng trong cuộc đời nhà thơ: được giác ngộ lý tưởng cộng sản và dứt khoát chọn cho mình con đường duy nhất đúng là con đường cách mạng giải phóng dân tộc.

Bài thơ nhớ đồng sáng tác trong hoàn cảnh tác giả bị thực dân Pháp bắt giam ở nhà lao thường vụ Huế năm 1939 vì tội tuyên truyền thanh niên học sinh chống Pháp. Cấu tứ và hình ảnh là hai phương diện quan trọng trong sáng tác văn học. Thể hiện quá trình suy ngẫm cả về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm. Câu tứ là linh hồn của tác phẩm, cung cấp cho độc giả một thế đứng, thế nhìn cảm nhận sâu sắc về tác phẩm. Trong những ngày bị giam hãm tù đầy, tâm hồn người nghệ sĩ luôn hướng ra bên ngoài luôn nhớ về quê hương. Giọng hò ngân dài trên sông làm thức tỉnh và khơi dậy nỗi niềm nhớ thương của người tù đang cô đơn, lạc lõng, tách biệt với cuộc sống.

Hiu quạnh bên trong một tiếng hò

Tiếng hò như một điểm nhấn một sự khơi gợi đặc biệt về quê hương. Cho bao hình ảnh quen thuộc của đồng quê hiện về trong lòng tác giả : gió cồn thơm, ruồng tre, từng ơi mạ... Những hình ảnh ấy hiện lên thật bình dị quen thuộc. Nơi chốn quê hương thật đẹp biết bao, những kí ức hằn sâu vào tâm trí nhà thơ. Những ngày đầu được giác ngộ về cách mạng, những ngày bần khổ trước những ngã rẽ của cuộc đời, nhà thơ đã tìm được chân lý giác ngộ đi theo cách mạng để từ đó một trái tim nhiệt huyết của tuổi trẻ khát khao tự do chiến đấu. Thực tại sao quá phũ phàng, người thanh niên ấy một mình

một cõi bao la rộng lớn cách biệt với cuộc sống bên ngoài. Những đi ều quen thuộc nay chỉ còn là nỗi nhớ thương dẫn vật khôn nguôi. Bức tranh cuộc sống sinh hoạt làng quê thân thương bình dị gắn liền với những hình ảnh đ ồng quê điệu hò, những khóm tre hay đặc biệt hơn cả là bóng dáng của người mẹ siết chặt bao nỗi nhớ thương. Tố hữu đã rất thành công khi đưa những hình ảnh rất đ ối bình dị ấy trở lên thật cao cả một nỗi nhớ khôn nguôi. Chính mạch cảm xúc và những hình ảnh được chất lọc một cách tinh tế, nhà thơ Tố Hữu đã cho ra bài thơ thành công làm lay động trái tim người đọc.

Qua bài thơ nhớ đ ồng Tố hữu một lần nữa khẳng định cấu tứ là linh hồn là nghệ thuật của tác phẩm cung cấp cho độc giả một thế đứng thế nhìn một cách cảm nhận mới mẻ về nghệ thuật của tác phẩm. Cùng hệ thống hình ảnh giúp bộc lộ tâm trạng của nhà thơ nỗi nhớ quê hương nhớ đ ồng đội khao khát tự do. Tố Hữu muốn gửi gắm đến người đọc một thông điệp về khát vọng tự do yêu quê hương yêu những đi ều mình nghĩ dám đứng lên để một tổ quốc thân yêu.